

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 2896/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng
trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá xây dựng tại thôn 6,
xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước”
(Trữ lượng tính đến tháng 07 năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ
khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ
sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình
tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về
việc thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 36/GP-UBND ngày 16/6/2021
của UBND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định báo cáo kết quả
thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại phiên họp ngày 13/10/2021 và Phiếu
đánh giá của các thành viên Hội đồng;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Nam Tùng Sơn tại Đơn đề nghị phê
duyet trữ lượng khoáng sản ngày 27/6/2021, nộp chỉnh sửa bổ sung ngày
22/10/2021;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước
tại Tờ trình số 754/TTr-STNMT ngày 03/11/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá xây dựng tại thôn 6, xã Đắk Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò là 50.000 m² (bằng chữ: Năm mươi ngàn mét vuông), diện tích khu vực phê duyệt trữ lượng là: 46.186 m² (bằng chữ: Bốn mươi sáu ngàn một trăm tám mươi sáu mét vuông), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ, mặt cắt tính trữ lượng kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá xây dựng đã tính trong Báo cáo: Tổng trữ lượng cấp (121+122) là 573.892 m³, trong đó:

- Trữ lượng cấp 121: 159.712 m³.

- Trữ lượng cấp 122: 414.180 m³.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng khoáng sản đá xây dựng của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập Dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- Công ty TNHH MTV Nam Tùng Sơn;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT_(BH-195-QĐ-07/11).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ XÂY DỰNG TẠI THÔN 6, XÃ ĐẮK O,
HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Quyết định ..22.96.../QĐ-UBND ngày 11.../11.../2021 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Tọa độ khu vực thăm dò Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục 106,25 độ, múi chiếu 3 độ		Điểm góc	Tọa độ khu vực phê duyệt trữ lượng Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục 106,25 độ, múi chiếu 3 độ	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1327297	592977	1	1327297	592977
2	1327388	593205	2	1327388	593205
3	1327352	593255	3	1327352	593255
4	1327311	593347	4	1327311	593347
5	1327280	593339	5	1327280	593339
6	1327187	593256	5A	1327249	593311
7	1327184	593048	6A	1327248	593236
Diện tích	50.000 m ²		7A	1327168	593213
			7	1327184	593048
			Diện tích	46.186 m ²	





Phụ lục số 02

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ XÂY DỰNG
TẠI THÔN 6, XÃ ĐẮK O, HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**
(Kèm theo Quyết định 2896.../QĐ-UBND ngày 11..../11../2021 của UBND tỉnh)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	1-121	Đến hết chiều dày tầng đá bazan đặc sét (39 m)	159.712	
Tổng cấp 121			159.712	
2	2-122	Đến hết chiều dày tầng đá bazan đặc sét (39m)	414.180	
Tổng cấp 122			414.180	
121 + 122			573.892	